

Vườn Quốc gia Tam Đảo

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Vĩnh Phúc, Thái Nguyên và Tuyên Quang

Diện tích:

36.883 ha

Toạ độ:

21°21' - 21°42' N, 105°23' - 105°44' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Tam Đảo có trong Quyết định số 41/TTg ngày 24/01/1977 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 19.000 ha (Bộ NN&PTNT, 1997). Năm 1993, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng đã xây dựng dự án đầu tư cho Tam Đảo, trong đó đề xuất chuyển phân hạng quản lý từ khu Bảo tồn thiên nhiên lên thành Vườn quốc gia. Tổng diện tích Vườn quốc gia đưa ra trong bản dự án đầu tư này là 36.883 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 17.295 ha, phân khu phục hồi sinh thái là 17.286 ha, và phân khu hành chính dịch vụ là 2.302 ha (Anon. 1993). Ngày 22/9/1995, Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp đã phê duyệt Dự án đầu tư VQG Tam Đảo theo văn bản số 2778/LN-KH. Ngày 06/03/1996, dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 136/TTg. Sau đó, ngày 15/05/1996, Ban Quản lý vườn quốc gia cũng đã được Bộ Lâm nghiệp (trước đây) cho phép thành lập (Ban Quản lý Vườn Quốc gia Tam Đảo, 2000). Ban quản lý hiện có 90 cán bộ, 15 trạm bảo vệ, khu vực trực thuộc sự quản lý của Bộ NN&PTNT (Ban Quản lý VQG Tam Đảo, 2003).

Tam Đảo có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 do Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT xây dựng với diện tích 36.883 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, theo ban quản lý VQG Tam Đảo (2003), tổng diện tích VQG hiện nay là 34.995 ha

Địa hình và thủy văn

Vườn Quốc gia Tam Đảo nằm trong địa phận của các huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang), Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên) và Lập Thạch, Tam Đảo và Mê Linh (tỉnh Vĩnh Phúc). Vườn quốc gia nằm trong khối núi chạy theo hướng đông bắc - tây nam. Khối núi này bị tách thành hai vùng núi cao ở phía bắc và phía tây bởi những vùng đứt gãy có độ cao thấp hơn. Có một số đỉnh cao hơn 1.300 m so với mặt biển ở bên trong Vườn quốc gia, đỉnh cao nhất là núi Tam Đảo có độ cao 1.592 m. Điểm thấp nhất của Vườn quốc gia là khoảng 100 m.

Vườn Quốc gia Tam Đảo nằm trong vùng phân thủy của hai con sông chính: ở phía đông bắc của khối núi là lưu vực sông Công, trong khi phía tây nam của khối núi nằm trong đường phân thủy của sông Đáy. Hầu hết các sông suối bên trong Vườn quốc gia đều dốc và chảy xiết. Tam Đảo có khí hậu nhiệt đới gió mùa; lượng mưa trung bình hàng năm đạt đến 2.800 mm và tập trung trong mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10 với khoảng 90% tổng lượng mưa của năm. Trong mùa khô, lượng mưa và độ ẩm ở các đai cao rất thấp làm cho những vùng này rất dễ bị cháy.

Đa dạng sinh học

Theo dự án đầu tư, Vườn Quốc gia Tam Đảo có 21.981 ha rừng tự nhiên và 1.351 ha rừng trồng. Rừng

tự nhiên bao gồm hai kiểu chính là rừng thường xanh đất thấp và rừng thường xanh núi thấp. Rừng thường xanh đất thấp phân bố ở độ cao từ 700 đến 800 m. Tính đa dạng các loài cây gỗ ở kiểu rừng này rất cao với rất nhiều đại diện của các họ Đậu Fabaceae, Dầu Dipterocarpaceae, Xoan Meliaceae, Trám Burseraceae, Sim Myrtaceae và Xoài Anacardiaceae. Đây là kiểu rừng đang bị xuống cấp mạnh. Rừng thường xanh núi thấp phân bố ở độ cao trên 800 m. Trong kiểu rừng này hầu như không còn thấy xuất hiện một đại diện nào của họ Dầu Dipterocarpaceae, các loài ưu thế thuộc vào các họ Dẻ Fagaceae, Long não Lauraceae, Mộc lan Magnoliaceae, Cau dừa Aceraceae, Chè Theaceae, Sau sau Hamamelidaceae, Sến Sapotaceae và Đỗ quyên Ericaceae. Trong kiểu rừng này cũng có đại diện của nhiều loài hạt trần như Kim giao *Decussocarpus fleuryi*, Dẻ tùng sọc trắng hẹp *Amentotaxus argotaenia*, Thông nang *Podocarpus imbricatus* và Pơ-mu *Fokienia hodginsii*. Ngoài hai kiểu rừng chính kể trên, Vườn Quốc gia Tam Đảo còn có 669 ha rừng lùn ưu thế bởi các loài thuộc họ Đỗ quyên Ericaceae và Chè Theaceae (Anon. 1993).

VQG Tam Đảo là nơi tập trung nghiên cứu khu hệ Bò sát ếch nhái ở mức độ sâu nhất tại Việt Nam hiện nay, do vậy, số lượng lớn các loài bò sát, lưỡng cư đã được ghi nhận tại khu vực. Một số loài lưỡng cư ghi nhận tại đây là các loài bị đe dọa toàn cầu theo đánh giá trong hội nghị Đánh giá các loài Lưỡng cư Toàn cầu như *Theloderma corticale*, *T. gordonii* và Cá cóc Tam đảo *Paramesotriton deloustali* (IUCN-SSC and CI-CABS 2003).

Vườn Quốc gia Tam Đảo được ghi nhận là một trong những nơi có mức độ đa dạng của các loài côn trùng cao nhất Việt Nam (Anon. 1991). Tuy nhiên, điều này cũng phần nào phản ánh đã có quá nhiều đợt điều tra thực địa đã tiến hành ở Tam Đảo nếu so với những vùng khác.

Tam Đảo được công nhận là một trong số các vùng chim quan trọng tại Việt Nam do khu vực có tầm quan trọng Quốc tế trong công tác bảo tồn chim. Khu vực có số lượng lớn các loài chim giới hạn trong một đơn vị địa sinh học. Đặc biệt, khu vực ghi nhận một số loài có vùng phân bố giới hạn chỉ tìm thấy tại một vài khu tại Việt Nam như: Đuôi cụt gáy xanh *Pitta nipalensis*, Cò cò đầu xám *Cochoa purpurea*, Chích đuôi cụt bụng vàng *Tesia castaneocoronata*, Chích Vân nam *Cettia*

pallidipes và Khướu mỏ dẹt to *Paradoxornis ruficeps* (Tordoff 2002).

Các vấn đề về bảo tồn

Hiện có khoảng 150.000 người sống tại vùng đệm của VQG làm cho các áp lực vào tài nguyên thiên nhiên trong vùng rất cao. Tình trạng này nhìn chung là do các quy chế quản lý, bảo vệ rừng chưa được thực thi một cách có hiệu quả, dẫn đến mức độ khai thác gỗ, lấy củi nhiên liệu, săn bắn và các hoạt động bất hợp pháp khác vẫn tương đối cao so với các VQG khác tại Việt Nam.

Mối đe dọa lớn nhất gây ra mất rừng và suy thoái rừng ở Vườn Quốc gia Tam Đảo là việc chặt gỗ trộm và cháy rừng. Rừng ở Tam Đảo đã từng bị khai thác chọn trong nhiều năm. Trước năm 1985, những hoạt động này chỉ diễn ra ở mức độ thấp do các hành động chặt gỗ bất hợp pháp bị xử phạt nặng. Tuy nhiên, kể từ sau năm 1991, việc khai thác gỗ chọn tăng nhanh phản ánh sự tăng nhu cầu về gỗ trong thời gian này. Hoạt động chặt gỗ thường là ở quy mô nhỏ do người dân địa phương tiến hành, không có doanh nghiệp nhà nước hoặc tư nhân nào tham gia trực tiếp vào công việc này (Anon. 1991).

Cháy rừng cũng đã phá hủy khá nhiều diện tích rừng ở mọi đai độ cao. Đôi khi cháy rừng xảy ra có chủ ý để phát quang lấy đất trồng chè. Theo Anon. (1991), tốc độ mất rừng do cháy tăng lên rõ rệt từ năm 1991. Khí hậu mùa khô của Tam Đảo cũng góp phần làm cho rừng ở đây dễ dàng bị ảnh hưởng hơn bởi đe dọa này.

Khai thác quá mức là một trong những hiểm họa lớn đối với quần thể các loài hoang dã ở Vườn Quốc gia Tam Đảo. Các loài động vật hoang dã được bán tự do trong các nhà hàng ở thị trấn Tam Đảo. Quần thể của một số loài côn trùng đang bị đe dọa do bị người dân địa phương bẫy bắt quá mức để bán cho dân sưu tập và du khách. Cây thuốc và phong lan cũng bị khai thác quá mức bán cho du khách. Quần thể Cá cóc Tam Đảo cũng bị đe dọa nghiêm trọng do mất môi trường sống, bị bắt bán cho người nuôi làm cảnh (loài này có bán ở hàng cá cảnh trong chợ Đồng Xuân, Hà Nội) và do ô nhiễm tại các khe suối nơi chúng sinh sống. Phần lớn các mối đe dọa này đều liên quan trực tiếp đến việc phát triển hoạt động du lịch trong vườn quốc gia.

Công việc sắp xếp quản lý cho VQG Tam Đảo trong thời gian tới hiện đang được các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên và Tuyên Quang xem xét và đề xuất nên chuyển trách nhiệm quản lý VQG từ Bộ NN&PTNT về các tỉnh. Tuy nhiên, việc chuyển quyền quản lý VQG về 3 tỉnh có thể làm gia tăng mức độ đe dọa cũng như giảm sút tài nguyên thiên nhiên và rất có thể sẽ tạo ra các mâu thuẫn, không đồng nhất trong việc phát triển cơ sở hạ tầng bên trong ranh giới Vườn (Vietnam News, 2003).

Các giá trị khác

Thị trấn Tam Đảo nằm bên trong ranh giới Vườn Quốc gia Tam Đảo vốn được xây dựng làm trạm quan sát và nơi nghỉ ngơi cho quan chức thực dân Pháp từ đầu thế XX. Trong những năm gần đây, vùng này đã được khôi phục làm điểm du lịch và hiện nay thu hút hàng nghìn du khách trong và ngoài nước mỗi năm. Nếu được quy hoạch tốt, du lịch có thể trở thành một nguồn thu quan trọng cho Vườn quốc gia và đóng góp tích cực vào việc bảo tồn tính đa dạng sinh học của Vườn. Tuy nhiên, với sự hiện diện của hàng loạt các quán ăn bán thịt thú rừng, việc buôn bán côn trùng, cây phong lan và lâm sản khác, sự tăng nhu cầu về củi đốt, việc phát triển du lịch đã và đang gây ra hàng loạt các tác động tiêu cực đối với môi trường.

Ngoài giá trị là một khu du lịch, rừng ở Vườn Quốc gia Tam Đảo đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nguồn nước cho các cộng đồng dân cư sinh sống ở những vùng xung quanh.

Các dự án có liên quan

Từ năm 2000 đến 2003, với sự tài trợ của UNDP/GEF dự án cỡ nhỏ, Hội nông dân tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai thực hiện dự án *Đóng góp vào công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại VQG Tam Đảo*. Các hoạt động của dự án bao gồm: nâng cao nhận thức, tăng cường hợp tác giữa chính quyền địa phương và Ban quản lý VQG.

GTZ và Bộ NN&PTNT đang thúc đẩy, triển khai dự án lồng ghép phát triển và bảo tồn tại VQG Tam Đảo. Dự án này sẽ được BMZ tài trợ với mục đích nhằm: đóng góp cho công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và cải thiện đời sống của cộng đồng dân cư địa

phương. Dự án sẽ tìm kiếm để định dạng và thắt chặt các qui định, cam kết hợp tác với cộng đồng, giới thiệu các cam kết cùng quản lý, bảo vệ các vấn đề cơ bản cần bảo tồn như: khai thác củi, săn bắn, thu thập các loài côn trùng và khai khoáng trái phép. Dự án cũng sẽ bước đầu hỗ trợ phát triển các hình thức canh tác thay thế cho cộng đồng dân cư tại vùng đệm và tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Tam Đảo đáp ứng các tiêu chí A, B và C. Tuy nhiên, do việc quản lý tập trung rừng đặc dụng, khu vực chỉ có thể phù hợp để được nhận tài trợ của VCF khi kế hoạch đầu tư và kế hoạch quản lý chỉ ra được phần lớn các nguồn tài trợ của Chính phủ được dành cho các hoạt động bảo tồn.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NH3 - Tam Đảo
A _{II}	VN032 - Tam Đảo
B _I	Quyết định số 136/TTg ngày 06/03/1996
B _{II}	Vườn Quốc Gia
B _{III}	Thuộc sự quản lý của Trung ương
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1991) Tam Dao: Czechoslovak-Vietnamese expeditions. Ceske Budejovice: Institute of Entomology, Czechoslovak Academy of Sciences.

Anon. (1992) Management plan for Tam Dao Nature Reserve: summary. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute.

Anon. (1993) "Investment plan for Tam Dao National Park". Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Anon. (undated) "Restoration of the decline of natural forest in Tam Dao National Park". Unpublished report. In Vietnamese.

Devyatkin, A. L. (1997) A new species of *Halpe* Moore, 1878, from north Vietnam. Atlanta 28: 121-124.

Do Dinh Tien (1999) "The task of forest protection goes on at Tam Dao National Park". Lam Nghiep Vietnam Forest Review February 1999: 13-15. In Vietnamese.

Ghazoul, J. (1994) Site description and conservation evaluation: Tam Dao Nature Reserve, Vinh Phu province, Vietnam. London: Society for Environmental Exploration.

IUCN-SSC and CI-CABS (2003) Global amphibian assessment. Gland: IUCN; and Washington DC: Conservation International.

Lao Dong "Labour" (2003) "Should Tam Dao National Park be split into three?". Lao Dong "Labour" 20 May 2003. In Vietnamese.

Leps, J. and Spitzer, K. (1990) Ecological determinants of butterfly communities (Lepidoptera, Papilionoidea) in the Tam Dao mountains, Vietnam. Acta Entomol. Bohemoslov. 87: 182-194.

Leps, J. and Spitzer, K. (1990) Vulnerable butterflies of the Tam Dao mountains forest. Garrulax 6: 6-7.

McRae, M. (1999) Tam Dao: Vietnam's sanctuary under siege. National Geographic 195(6): 82-97.

Minh Triet (1998) A break from the stress of urban life. Vietnam Cultural Window 9: 12-13.

Orlov, N. L., Murphy, R. W. and Papenfuss, T. J. (2000) List of snakes of Tam Dao mountain ridge (Tonkin, Vietnam). Russian Journal of Herpetology 7(1): 69-80.

Spitzer, K. and Jaros, J. (1996) Notes on *Stichopthalma* species in the Tam Dao mountains of northern Vietnam (Lepidoptera: Amathusiidae). Tropical Lepidoptera: 7(2): 143-145.

Spitzer, K., Novotny, V., Tonner, M. and Leps, J. (1993) Habitat preferences, distribution and seasonality of the butterflies (Lepidoptera, Papilionoidea) in a montane tropical rain forest, Vietnam. Journal of Biogeography 20: 109-121.

Tonner, M., Novotny, V. and Khuat Dang Long (1992) Insect biodiversity of a climax montane rain forest in Vietnam: entomological aspects of bioindication and conservation in the tropics. Wallaceana 68 & 69: 49-52.

Tordoff, A. W. ed. (2002) Directory of important bird areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

Vietnam National Parks and Protected Areas Association (2001) Tam Dao National Park. Hanoi: Agricultural Publishing House.

Vietnam News (2002) Eco-tourism developers eye Tam Dao. Vietnam News, 17 August 2002.

Vietnam News (2003) Localities fight to manage park. Vietnam News, 20 August 2003."

